

Số: 37/2022/QĐST-DS

A, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1960

Bà Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: Đường M, thị trấn P1, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Trương Thanh T, sinh năm: 1973

Bà Lương Thị Kim H, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Đường Đ, phường Đ1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định vợ chồng ông Trương Thanh T – bà Lương Thị Kim H còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn X – bà Huỳnh Thị Hồng P 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) tiền mua nguyên liệu làm bột nhang. Ghi nhận sự tự nguyện của ông X – bà P về việc không yêu cầu tính lãi.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Vợ chồng ông T – bà H có nghĩa vụ trả tiền cho vợ chồng ông X – bà P cụ thể như sau:

- Ngày 01/3/2022 trả 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng);

- Ngày 01/4/2022 trả 1000.000.000đ (Một tỷ đồng);

- Ngày 01/5/2022 trả 1000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận thì vợ chồng ông T – bà H phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ kể từ thời điểm vi phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Vợ chồng ông T – bà H tự nguyện chịu 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Oanh